

Số: 3936 /NCC-QLHC

Hà Nội, ngày 08 tháng 6 năm 2023

QUY TRÌNH

Thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

Để quản lý dữ liệu Người có công tập trung, thống nhất tại Trung ương theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; đồng thời rà soát, đối chiếu, xác thực, làm sạch, bảo đảm thông tin dữ liệu hiện có của Cục người có công chính xác, đồng bộ với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Được sự đồng ý của Lãnh đạo Bộ Công an và Lãnh đạo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) và Cục Người có công thống nhất Quy trình thực hiện rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư như sau:

1. Phạm vi và đối tượng thực hiện

1.1. *Phạm vi:* Quy trình này quy định về rà soát, đối chiếu làm sạch dữ liệu và tổ chức nhập dữ liệu người có công từ biểu mẫu do Tổ công tác đề án 06 cấp xã rà soát, thu thập.

1.2. *Đối tượng:* Áp dụng đối với tập thể, cá nhân tham gia thực hiện công tác rà soát, đối chiếu làm sạch dữ liệu và tổ chức nhập dữ liệu người có công trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

2. Đơn vị thực hiện

- Cấp tỉnh: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội
- Cấp huyện: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
- Cấp xã: Ủy ban nhân dân và Cơ quan Công an.

3. Phương thức, thời gian thực hiện

3.1. *Phương thức:*

Việc rà soát, đối chiếu làm sạch dữ liệu và tổ chức nhập dữ liệu người có công được thực hiện thông qua hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

Tuyệt đối không cung cấp thông tin người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng đã được rà soát trong quy trình này cho bên thứ ba khai thác.

3.2. Thời gian: Từ ngày 20/6/2023 đến ngày 20/7/2023.

4. Quy trình thực hiện

4.1. Đối với địa phương tổ chức nhập dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

Bước 1: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyên danh sách đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã chủ trì, phối hợp các thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã tiến hành rà soát thu thập thông tin theo Biểu mẫu ban hành kèm theo Quy trình này.

Bước 3: Công an cấp xã trực tiếp truy cập Phần mềm nhập liệu (bảng tài khoản cấp cho cá nhân của từng cán bộ, chiến sĩ), phối hợp với thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã truy cập vào Phần mềm nhập liệu để tra cứu, tìm kiếm thông tin công dân trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nhập bổ sung các thông tin theo Biểu mẫu đã thu thập.

- Trường hợp, không có thông tin trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cán bộ công an cấp xã chuyển lại cho cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

- Trường hợp sai khác một trong 04 trường thông tin (gồm: họ, tên đệm, tên; ngày tháng năm sinh; quê quán; nơi đăng ký thường trú): Cán bộ Công an cấp xã tổng hợp danh sách ghi rõ thông tin sai khác gửi lại cho cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã báo cáo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. Các trường hợp này vẫn tiến hành nhập dữ liệu theo thông tin trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Bước 4: Sau khi hoàn thành việc nhập dữ liệu, C06 sẽ chuyển lại dữ liệu cho Cục Người có công để quản lý theo quy định.

4.2. Đối với các đơn vị đã có dữ liệu

Bước 1: Cục Người có công kết xuất dữ liệu người có công và bàn giao C06 cung cấp thông tin cần xác thực và thông tin công dân làm giàu cho hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư gồm các trường thông tin theo phụ lục kèm theo.

Bước 2: Sau khi nhận bàn giao dữ liệu của Cục Người có công, trong thời hạn tối đa 10 ngày, C06 rà soát và trả kết quả cho Cục Người có công theo các trường hợp sau:

- Trường hợp các dữ liệu thông tin cần xác thực trùng khớp giữa dữ liệu mà Cục Người có công cung cấp và dữ liệu của hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia

về dân cư C06 gán số định danh công dân và trả lại cho Cục Người có công.

- Trường hợp không trùng khớp theo bộ thông tin cần xác thực (gồm: họ, tên đệm, tên; ngày tháng năm sinh; quê quán; nơi đăng ký thường trú): C06 sẽ đánh dấu trạng thái không đối khớp được với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và chuyển danh sách thông tin sai khác, không tìm thấy cho Cục Người có công.

Bước 3: Sau khi hoàn thành đối soát, C06 bàn giao dữ liệu xác thực cho Cục Người có công.

Cục Người có công gửi danh sách nêu trên về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để Sở chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển danh sách về Ủy ban nhân dân cấp xã.

Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Cán bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp xã chủ trì, phối hợp các thành viên Tổ công tác Đề án 06 cấp xã tiến hành rà soát, xác minh, làm sạch thông tin.

Sau khi có kết quả rà soát, xác minh, tiếp tục tiến hành thực hiện theo **Bước 3** của *Mục 4.1*.

5. Tổ chức thực hiện

Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư - Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cục Người có công là 02 đơn vị thực hiện chức năng đầu mối phối hợp; có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, tổ chức và đôn đốc thực hiện Quy trình này.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần điều chỉnh, bổ sung, C06 và Cục Người có công sẽ trao đổi, thống nhất bằng văn bản./.

Nơi nhận:

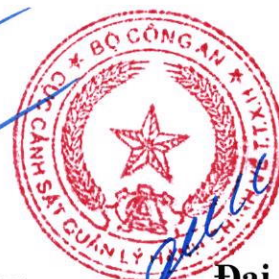
- Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Công an: Bộ trưởng Tô Lâm; Thứ trưởng Nguyễn Duy Ngọc (đề b/c);
- Bộ LĐTBXH: Bộ trưởng Đào Ngọc Dung; Thứ trưởng Nguyễn Bá Hoan (đề b/c);
- Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP của Bộ LĐTBXH (đề b/c);
- Công an các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, C06 (Bộ Công an).
- Lưu: VT, Cục NCC (Bộ LĐTBXH);

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC NGƯỜI CÓ CÔNG**



Nguyễn Xuân Long

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG
CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ
HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ
XÃ HỘI**



Đại tá Vũ Văn Tấn

CÁC TRƯỜNG THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ NHẬP LIỆU TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA DÂN CƯ

Áp dụng đối với: Người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng
(Kèm theo Quy trình số: 3936 /NCC-QLHC ngày 08 /6/2023 của Cục Người có công và C06)

STT	Họ và tên	Giới tính	Số CCCD	Số BHYT	Ngày tháng năm sinh			Quê quán			Thường trú			Mức hưởng	Loại đối tượng
					Ngày	Tháng	Năm	Tỉnh	Huyện	Xã	Tỉnh	Huyện	Xã		
1															
2															
3															
...															

Ghi chú:

Loại đối tượng		Ký hiệu
I	Người có công	
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 (cán bộ Lão thành cách mạng)	LT
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (cán bộ Tiền khởi nghĩa)	TKN
3	Bà Mẹ Việt Nam anh hùng	BM
4	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	AH
5	Anh hùng lao động trong thời kì kháng chiến	AH
6	Thương binh	AQ
7	Bệnh binh	BB
8	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt, tù, đày	BT
9	Người có công giúp đỡ cách mạng	CC
10	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	HH
II	Thân nhân của người có công	
11	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của Cán bộ Lão thành cách mạng	TTLT
12	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của Cán bộ Tiền khởi nghĩa	TTTKN
13	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của 1 liệt sĩ	TTLS
14	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của 2 liệt sĩ	TTLS
15	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của từ 3 liệt sĩ trở lên	TTLS
16	Thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng	TTLS

Loại đối tượng		Ký hiệu
17	Vợ (chồng) liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác hưởng trợ cấp tuất của liệt sĩ	TTLS
18	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của Thương binh	TTAQ
19	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của Thương binh hưởng tuất nuôi dưỡng	TTAQ
20	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của bệnh binh	TTBB
21	Thân nhân hưởng trợ cấp tuất của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	TTHH
22	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (61%-80%)	Con HH 61%-80%
23	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học (>=81%)	Con HH >=81%